

**UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Số: 1358/SKH-TĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 25 tháng 9 năm 2019

V/v đề nghị tham gia ý kiến Dự thảo Quyết định ban hành quy định trình tự, thủ tục và phân công trách nhiệm thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Kính gửi:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc xây dựng, ban hành Quy trình áp dụng thực hiện đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh,

Căn cứ Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Dự thảo Quyết định ban hành quy định trình tự, thủ tục và phân công trách nhiệm thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Để hoàn chỉnh trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Quý cơ quan nghiên cứu, tham gia góp ý các nội dung của Dự thảo (*có Dự thảo Quyết định đính kèm*).

Văn bản tham gia xin vui lòng gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15/10/2019**; đồng thời gửi giúp file mềm văn bản vào địa chỉ email: Phannungoclinh@quangtri.gov.vn để thuận tiện trong công tác tổng hợp.

Kính mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan./.

Nơi nhận: *lh*

- Như trên (DS kèm theo);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Các phòng nghiệp vụ Sở (tham gia);
- Lưu VT, TĐ.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Hữu Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/QĐ-UBND
(DỰ THẢO 1)

Quảng Trị, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định trình tự, thủ tục và phân công trách nhiệm thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 tháng 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 88/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục và phân công trách nhiệm thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH và ĐT; TC; XD;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- T.T Tỉnh uỷ, T.T HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT UBMTTQVN tỉnh;
- Báo Quảng Trị; Đài PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm Công báo - tin học;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chính

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về trình tự, thủ tục và phân công trách nhiệm thực hiện dự án đầu tư
theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND
ngày ... tháng... năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về trình tự, thủ tục và phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan và nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quy định này áp dụng đối với các Sở, ban ngành cấp tỉnh; đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện); các nhà đầu tư; các doanh nghiệp dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Tất cả các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến triển khai thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phải chịu trách nhiệm đối với công việc do tổ chức, đơn vị và cá nhân mình thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm mục tiêu công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

Chương II

CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ CÔNG BỐ DỰ ÁN

Mục 1

DỰ ÁN DO CÁC SỞ, BAN NGÀNH CẤP TỈNH; UBND CẤP HUYỆN ĐỀ XUẤT

Điều 3. Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư

1. Chủ trương lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án

Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và căn cứ quy định tại Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT ngày 28/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT) để lựa chọn sơ bộ và đề xuất dự án thực hiện theo hình thức PPP, gửi

Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan đầu mối PPP) rà soát trình UBND tỉnh cho phép và giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án (BCNCTKT).

2. Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án

Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện căn cứ ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh về việc lập BCNCTKT tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của Luật Đấu thầu, lập BCNCTKT dự án, gửi cơ quan đầu mối PPP để tổ chức thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung, thành phần hồ sơ

- Nội dung BCNCTKT thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (Nghị định số 63/2018/NĐ-CP) và hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 2 và Phụ lục I Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT.

- Thành phần hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP.

4. Thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư

a) Cơ quan đầu mối PPP chủ trì thẩm định BCNCTKT dự án theo các nội dung hướng dẫn tại Điều 2 và Phụ lục I, Phụ lục II, Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT. Trong quá trình chủ trì thẩm định, tùy theo tính chất của từng dự án, cơ quan chủ trì có văn bản hoặc tổ chức hội nghị để lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn và địa phương liên quan (trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến của Bộ, ngành Trung ương thì tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ, ngành Trung ương) về nội dung BCNCTKT dự án.

Các Sở, ban ngành, địa phương liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm xem xét, thẩm định bằng văn bản về các vấn đề thuộc lĩnh vực do đơn vị mình quản lý và các vấn đề có liên quan của dự án trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm B kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến. Quá thời hạn nêu trên, nếu các Sở, ban ngành, địa phương liên quan được lấy ý kiến thẩm định không có ý kiến thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

b) Cơ quan đầu mối PPP tổ chức thẩm định BCNCTKT trong thời hạn không quá 50 ngày làm việc đối với dự án nhóm A và 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, có văn bản thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét. Trường hợp cần thiết thì cơ quan đầu mối PPP tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định đề xuất dự án do một lãnh đạo UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

c) Trường hợp sử dụng vốn ngân sách trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn này. Trường hợp sử dụng vốn ngân sách địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

d) Quyết định chủ trương đầu tư

Sau khi nhận được kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, UBND tỉnh giao cơ quan lập BCNCTKT dự án được quy định tại khoản 1 Điều này hoàn chỉnh hồ sơ theo văn bản thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, gửi cơ quan đầu mối PPP tổng hợp hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư. Đối với dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 4. Công bố dự án

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt, cơ quan đầu mối PPP chịu trách nhiệm công bố dự án, danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của pháp luật về đấu thầu; Trung tâm tin học tỉnh công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Mục 2

DỰ ÁN DO NHÀ ĐẦU TƯ ĐỀ XUẤT

Điều 5. Thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất

1. Dự án do nhà đầu tư đề xuất được tổ chức thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

2. Nội dung, thành phần hồ sơ

- Nội dung BCNCTKT thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP và hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 2 và Phụ lục I Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT.

- Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 19 và Điều 23 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP.

3. Đối với dự án có từ 02 nhà đầu tư trở lên cùng nộp hồ sơ đề xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP và quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT

a) Các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện được giao nhiệm vụ làm Bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư chủ trì xem xét, lựa chọn hồ sơ đề xuất dự án có tính khả thi và hiệu quả cao nhất trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT; sau khi có kết quả lựa chọn, gửi cơ quan đầu mối PPP để tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt lựa chọn hồ sơ đề xuất dự án có tính khả thi và hiệu quả cao nhất.

b) Sau khi có Quyết định phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án có tính khả thi và hiệu quả cao nhất, BCNCTKT dự án được tổ chức thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

Điều 6. Công bố dự án

1. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt, cơ quan đầu mối PPP chịu trách nhiệm công bố dự án và thông tin về nhà đầu tư đề xuất dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của pháp luật về đấu thầu; Trung tâm tin học tỉnh công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Đối với dự án có nội dung liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, bí mật thương mại, công nghệ hoặc các thỏa thuận huy động vốn để thực hiện dự án cần bảo mật, nhà đầu tư thỏa thuận với UBND tỉnh về nội dung công bố. Sau khi có nội dung thỏa thuận, cơ quan liên quan thực hiện công bố theo quy định tại khoản 1 điều này.

Chương III

LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

Điều 7. Trách nhiệm lập báo cáo nghiên cứu khả thi

1. Cơ quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tại khoản 1 Điều 3 Quy định này tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) dự án trình thẩm định, phê duyệt.

2. Đối với dự án do nhà đầu tư đề xuất và được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này, UBND tỉnh giao nhà đầu tư lập BCNCKT dự án.

3. Việc giao nhà đầu tư lập BCNCKT dự án theo quy định tại khoản 2 điều này được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản của UBND tỉnh về các nội dung: Mục đích, yêu cầu, chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi, chi phí thuê tư vấn độc lập thẩm định và nguyên tắc xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP.

4. Nội dung, thành phần hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi: Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP và hướng dẫn tại Phụ lục III Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT.

Điều 8. Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi

a) Cơ quan đầu mối PPP chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, chủ trì tổ chức thẩm định theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều 2 và Phụ lục IV Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT. Trong quá trình chủ trì thẩm định, tùy theo tính chất của từng dự án, cơ quan chủ trì có văn bản hoặc tổ chức hội nghị để lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn và địa phương liên quan (trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến của Bộ, ngành Trung ương thì tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ, ngành Trung ương) về nội dung BCNCKT dự án.

Các Sở, ban ngành, địa phương liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm xem xét, thẩm định bằng văn bản về các vấn đề thuộc lĩnh vực do đơn vị mình

quản lý và các vấn đề có liên quan của dự án trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, nhóm C kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến. Quá thời hạn nêu trên, nếu các Sở, ban ngành, địa phương liên quan được lấy ý kiến thẩm định không có ý kiến thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý của mình.

b) Cơ quan đầu mối PPP tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, nhóm C kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Trường hợp đối với dự án có nội dung phức tạp thì cơ quan đầu mối PPP tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do một lãnh đạo UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

c) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, 5 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, nhóm C kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của cơ quan đầu mối PPP.

d) Hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP.

đ) Điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP. Thủ tục thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thực hiện theo quy định tại khoản a, b, c, d Điều này.

Chương IV

TRÌNH TỰ THỰC HIỆN DỰ ÁN THEO HỢP ĐỒNG BT

Điều 9. Trình tự thực hiện

Dự án theo hợp đồng BT phải thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt BCNCKT, BCNCKT và công bố dự án theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 3 đến Điều 7 Quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm lập thiết kế và dự toán

Cơ quan, nhà đầu tư được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập thiết kế và dự toán tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định của Luật Đấu thầu; tổ chức khảo sát, lập thiết kế và dự toán trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định các nội dung theo quy định pháp luật chuyên ngành.

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt thiết kế và dự toán

Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Khoản 5, Điều 76, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng và chiều cao không

quá 75m, công trình từ cấp II trở xuống trừ các công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành.

UBND tỉnh hoặc cơ quan nhà nước được ủy quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án phê duyệt thiết kế và dự toán trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định.

Chương V

LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ, THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP DỰ ÁN VÀ KÝ HỢP ĐỒNG DỰ ÁN

Điều 12. Lựa chọn nhà đầu tư

1. Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển và kết quả sơ tuyển

a) Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao làm Bên mời thầu tổ chức lập hồ sơ mời sơ tuyển (trừ những dự án nhóm C mà người có thẩm quyền quyết định không áp dụng sơ tuyển), kèm theo văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Bên mời thầu thực hiện đăng tải thông báo mời sơ tuyển; tổ chức các bước liên quan và gửi báo cáo kết quả đánh giá sơ tuyển, kèm theo hồ sơ liên quan và văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kết quả sơ tuyển trong thời hạn không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt;

c) UBND tỉnh phê duyệt kết quả sơ tuyển trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định kết quả sơ tuyển của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Bên mời thầu đăng tải danh sách ngắn và gửi thông báo đến các nhà đầu tư nộp hồ sơ dự sơ tuyển.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

a) Bên mời thầu tổ chức lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, kèm theo hồ sơ liên quan và văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

c) UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Bên mời thầu thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

3. Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư

a) Bên mời thầu tổ chức lập hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu trong trường hợp chỉ định thầu), kèm theo hồ sơ liên quan và văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu) trong thời hạn không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ mời thầu trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Bên mời thầu thực hiện đăng tải thông báo mời thầu (trừ trường hợp chỉ định thầu), gửi thư mời thầu đến các nhà đầu tư có tên trong danh sách ngắn (trường hợp có áp dụng sơ tuyển); tổ chức các bước liên quan và gửi báo cáo kết quả đánh giá các nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (trừ trường hợp chỉ định thầu), kèm theo hồ sơ liên quan và văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong thời hạn không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

UBND tỉnh phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Bên mời thầu thực hiện các bước liên quan tiếp theo và gửi báo cáo kết quả đánh giá lựa chọn nhà đầu tư, kèm theo hồ sơ liên quan và văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong thời hạn không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm A, B và không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Bên mời thầu thực hiện đăng tải kết quả lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

Điều 13. Đàm phán và ký kết thỏa thuận đầu tư; hợp đồng dự án và thành lập doanh nghiệp dự án

1. Đàm phán và ký kết thỏa thuận đầu tư

Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tổ chức đàm phán hợp đồng dự án và ký kết thỏa thuận đầu tư với nhà đầu tư.

2. Ký kết hợp đồng dự án

Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tham mưu UBND tỉnh xem xét ký kết hợp đồng dự án với nhà đầu tư (đối với dự án nhóm A) hoặc trực tiếp ký kết hợp đồng dự án với nhà đầu tư (đối với dự án nhóm B, C).

3. Thành lập doanh nghiệp dự án

Nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp để thực hiện dự án phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động đã thỏa thuận tại hợp đồng dự án (đối với dự án thực hiện theo hợp đồng BT hoặc dự án nhóm C, nhà đầu tư quyết định thành lập doanh nghiệp dự án hoặc trực tiếp thực hiện dự án nhưng phải tổ chức quản lý và hạch toán độc lập nguồn vốn đầu tư và các hoạt động của dự án).

Điều 14. Triển khai thực hiện dự án; quyết toán và chuyển giao công trình, dự án

1. Công khai thông tin dự án

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng dự án, cơ quan tham mưu trực tiếp ký kết hợp đồng dự án chịu trách nhiệm công khai thông tin hợp đồng dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của pháp luật về đấu thầu và cung cấp thông tin để Trung tâm tin học tỉnh công khai thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Triển khai thực hiện dự án

Dự án được triển khai theo các điều kiện thỏa thuận trong hợp đồng dự án sau khi hợp đồng dự án được ký kết.

3. Quyết toán và chuyển giao công trình dự án.

Nhà đầu tư thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình trong thời hạn từ 03 đến 09 tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP kể từ ngày hoàn thành công trình dự án.

Đối với các hợp đồng dự án có quy định việc chuyển giao công trình dự án, thì thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư theo PPP.

Điều 15. Giám sát thực hiện dự án

1. Giám sát thực hiện hợp đồng dự án

Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tham mưu UBND tỉnh ký kết hợp đồng dự án tổ chức giám sát thực hiện hợp đồng dự án. Trường hợp cần thiết, báo cáo UBND tỉnh cho phép thuê tổ chức tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm hỗ trợ giám sát thực hiện hợp đồng dự án.

2. Giám sát chất lượng công trình

Cơ quan được ủy quyền hoặc được giao tham mưu UBND tỉnh ký kết hợp đồng dự án phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại khoản 5 Điều 76 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng để tổ chức giám sát chất lượng công trình theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 63/2018/NĐ-CP.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 16. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Làm cơ quan đầu mối thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh; chủ trì triển khai, chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh: Xây dựng và tổ chức phổ biến chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP; xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ; hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện dự án; theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các dự án PPP trên địa bàn tỉnh; các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu UBND tỉnh xem xét cho nhà đầu tư đề xuất dự án được lập báo cáo nghiên cứu khả thi và ký thỏa thuận lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo ủy quyền của UBND tỉnh.

Điều 17. Sở Tài chính

a) Tham gia ý kiến thẩm định phương án tài chính của đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi khi được cơ quan đầu mối PPP lấy ý kiến. Trường hợp cần thiết thì đề xuất thuê tư vấn độc lập thẩm tra để làm cơ sở thẩm định.

b) Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá trị quỹ đất (hoặc giá trị tài nguyên, nguồn lực khác) thanh toán cho nhà đầu tư.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Các Sở, ban ngành cấp tỉnh

a) Đề xuất danh mục dự án đầu tư theo hình thức PPP thuộc phạm vi quản lý.

b) Làm cơ quan được ủy quyền hoặc được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm:

- Đề xuất mục tiêu (hoặc đề nghị nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung mục tiêu), hiệu quả đầu tư dự án;

- Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi (trừ trường hợp nhà đầu tư thực hiện);

d) Quyết định lựa chọn nhà thầu tư vấn lập đề xuất dự án, lập báo cáo nghiên cứu khả thi (trừ trường hợp nhà đầu tư thực hiện);

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan để thực hiện việc giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án.

- Thành lập hoặc giao đơn vị quản lý dự án thực hiện các hoạt động thuộc trách nhiệm của mình (giám sát việc thực hiện hợp đồng; kiểm tra việc giám sát quá trình thi công; tổ chức kiểm định chất lượng khi có nghi ngờ về chất lượng hoặc khi được cơ quan nhà nước yêu cầu;...). Trường hợp cần thiết thì đề xuất thuê tổ chức tư vấn độc lập để hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ phức tạp.

- Kịp thời thẩm định thiết kế xây dựng (kể cả việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án) và góp ý thẩm định các nội dung liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị mình khi được cơ quan đầu mối PPP lấy ý kiến. Trường hợp cần thiết thì đề xuất thuê tư vấn độc lập thẩm tra để làm cơ sở thẩm định.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước liên quan đến dự án PPP; tổ chức kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của các dự án đầu tư PPP đối với lĩnh vực ngành quản lý.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Đề xuất danh mục dự án đầu tư theo hình thức PPP thuộc phạm vi quản lý.

2. Làm cơ quan được ủy quyền hoặc được giao khi được UBND tỉnh giao nhiệm vụ và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 Quy định này.

3. Chịu trách nhiệm tổ chức giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án.

4. Kịp thời có văn bản góp ý thẩm định các nội dung liên quan của đề xuất đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi trên địa bàn khi được cơ quan đầu mối PPP lấy ý kiến.

5. Thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về công trình xây dựng đầu tư trên địa bàn.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Phối hợp với cơ quan được ủy quyền hoặc được giao hoàn chỉnh đề xuất dự án, báo cáo nghiên cứu khả thi (trường hợp nhà đầu tư đề xuất dự án và được lập báo cáo nghiên cứu khả thi).

2. Ban hành quy chế lựa chọn nhà thầu tư vấn, cung cấp hàng hóa, xây lắp và nhà thầu khác trên cơ sở bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế để áp dụng thống nhất trong quá trình thực hiện dự án.

3. Tổ chức lập thiết kế, thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật về xây dựng. Việc thay đổi thiết kế làm ảnh hưởng đến quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ thực hiện dự án phải được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, dịch vụ của dự án; tự giám sát, quản lý hoặc thuê tổ chức tư vấn độc lập để quản lý, giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu các hạng mục và toàn bộ công trình theo thiết kế, phương án kinh doanh quy định tại hợp đồng dự án.

5. Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Chế độ báo cáo

1. Chế độ báo cáo của Nhà đầu tư

Định kỳ 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 và cả năm trước ngày 10 tháng 02 hàng năm, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án lập báo cáo gửi về cơ quan đầu mối PPP và các Sở chuyên ngành xây dựng có liên quan.

Nhà đầu tư lập và gửi các loại Báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định pháp luật về giám sát, đánh giá đầu tư.

Nội dung báo cáo phải thể hiện rõ về tiến độ công việc thực hiện tính đến thời điểm báo cáo, các vấn đề tồn tại, phát sinh và đề xuất phương án giải quyết; kế hoạch dự kiến triển khai.

Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo kịp thời UBND tỉnh và các cơ quan liên quan.

Nhà đầu tư có nghĩa vụ báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải trình những vấn đề có liên quan đến hoạt động của mình theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Chế độ báo cáo của các cơ quan liên quan

Định kỳ 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 và cả năm trước ngày 10 tháng 02 hàng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo gửi về cơ quan đầu mối PPP tình hình thực hiện các dự án do đơn vị trực tiếp là chủ đầu tư.

Điều 22 . Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban Ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án, các tổ chức và cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**